

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày

tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 152/TTr-SXD ngày 24 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC bị bãi bỏ và quy trình giải quyết thủ tục

hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh: 04 TTHC và quy trình có tên và mã số tương ứng (1.013105; 1.013110; 1.001322; 1.001296) đã được công bố tại Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 01 TTHC cấp tỉnh.

(Phụ lục danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp TTHC và quy trình giải quyết TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực của Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng, bảo đảm thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng cập nhật công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung TTHC đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và PT, TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
1	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở	Sở Xây dựng	Một phần

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
² Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		mô tô, xe gắn máy			- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ .	kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - <i>Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>		
2	1.013110	Cấp lại Giấy	* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ	Không có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<p>điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 03 ngày làm việc.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày.</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.</p>		<p>qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.</p>	<p>năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<i>việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>		
3	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày.</i> - <i>Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.</i> 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - <i>Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục</i> 	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p><i>hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</i></p> <p><i>- Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>		
4	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<p>* Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; giảm số lượng dây chuyền kiểm định: <i>03 ngày làm việc.</i></p> <p>* Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ</p>	Không có	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Nộp trực tuyến qua</p>	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết ¹	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý ²	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			<p>điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc. 		<p>Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.</p>	<p>kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 2478/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. 		

B. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Đã được thay thế bằng mã số TTHC: 1.013092 theo Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải	Đơn vị đăng kiểm

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
I. Lĩnh vực Đăng kiểm					
1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Mã thủ tục: 1.013105.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	14 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Mã thủ tục: 1.013110.000.00.00.H19 – Một phần					
a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
b) Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	14 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		
3. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. Mã thủ tục: 1.001322.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	14 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		
4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. Mã thủ tục: 1.001296.000.00.00.H19 – Một phần					
a) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; giảm số lượng dây chuyền kiểm định					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
b) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Phân công xử lý – Giải quyết hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	14 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Nhận kết quả, xác nhận, lưu kho, thông báo trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		